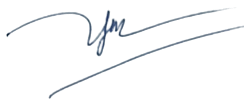
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 21**

**(Từ ngày 3/2/2025 đến ngày7/2/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày / Buổi | | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI  3/2/2025 | Sáng | SHTT  Toán  Đạo đức  Công nghệ | 61  101  21  21 | Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên *.GDĐP:**Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên*  So sánh các số trong phạm vi 100 000(Tiết 2)  Bài 7: Em khám phá bản thân  Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình |
| Chiều | Tiếng Việt  Tiếng Việt  TNXH | 141  142  21 | Bài đọc 1: Sông quê.GDĐP:Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông  LT về từ có nghĩa giống nhau, Câu cảm.  Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiếp theo) |
| BA  4/2/2025 | Sáng | Toán  TNXH | 102  22 | Luyện tập  Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiếp theo) |
| TƯ  5/2/2025 | Sáng | Toán  Mĩ Thuật  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 103  41  143  144 | Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng  Bạn rô-bốt của em  Bài viết 1: Ôn chữ viết hoa: P,Q  Trao đổi: Kì nghỉ thú vị. |
| Chiều | *GDTC*  HĐTN  *Âm nhạc* | 41  62  21 | *Ôn tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.*  Cảnh đẹp quê hương. GDĐP:Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài  Chủ đề 4: Vẻ đẹp của Tháp Nhạn  Nghe nhạc: Mái trường nơi học bao điều hay.  Vận dụng: Hát theo cách riêng của mình. |
| NĂM  6/2/2025 | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 145  146  104 | Bài đọc 2: Hương làng.  Lt về so sánh.  Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |
| SÁU  7/2/2025 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  GDTC  HĐTN | 105  147  42  63 | Vẽ trang trí hình tròn  Bài viết 2: Viết thư thăm bạn  *Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng bằng hai tay.*  Giới thiệu cảnh đẹp quê hương. GDĐP *Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài* **.***Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông* |

Tổ trưởng Ngày 22 tháng 1 năm 2025



Trương Thị Liễu Hồ Thị Kim Yến

**TUẦN 21**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 61

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

***GDĐP:* *Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên***

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên.

Chia sẻ được những việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Yêu thương cảnh quan thiên nhiên của quê hương mình hơn.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể vẻ đẹp ở quê hương.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3p  7p  20p  5p | 1. Khởi động:   \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  1. Chào cờ (15 - 17’)  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  2. Sinh hoạt dưới cờ: Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên (15 - 16’)  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - Hội diễn văn nghệ “Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên”  - TPT Đội chia sẻ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên.  - Đại diện các lớp nêu một số việc làm phù hợp để bảo vệ vẻ đẹp cảnh can thiên nhiên.  - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý.  - Sau khi xem xong, một vài HS nêu 1 điều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình.  -TPT Đội tuyên dương, khen thưởng.  *GDĐP:* *Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên*  Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên  Em hãy cho biết các cảnh quan sau đây thuộc huyện hoặc thị xã, thành phố nào của tỉnh Phú Yên?  3. Tổng kết, dặn dò  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi  - HS các lớp xung phong trả lời  - HS nêu 1 điều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình.  - HS thực hiện yêu cầu.   * Lắng nghe   - HS thực hiện yêu cầu.  Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 101**

**TOÁN**

**Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**Trang 18, 19**

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000 và giải toán về quan hệ so sánh.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh : 10 000... 20 000  + Câu 2: So sánh: 52 342...25 342  + Câu 3: So sánh: 100 000 ...10 000  + Câu 4: So sánh: 82 615...72 000+ 10 615  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  +10 000 < 20 000  + 52 342 > 25 342  + 100 000 > 10 000  +82 615 = 72 000+ 10 615  - HS lắng nghe. |
| **10 phút** | **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  ***Câu nào đúng, câu nào sai ?***  a) 11 514 < 9 753 b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893 d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652 g)60 017 = 60 017  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS làm nhóm 2 một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 3 nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét. Đặt câu hỏi vì sao bạn cho là đúng, là sai?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:+ Số có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu hai số so sánh có số các chữ số bằng nhau ta so sánh giá trị của các số lần lượt ở từng hàng, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Nếu một trong hai số có giá trị ở cùng một hàng lớn hơn, thì số đó lớn hơn. Nếu giá trị ở tất cả các hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.*  **Bài 3: (Làm việc theo nhóm 4).**  z3557844877765_57f3d25356bbf1e1296c74c071d3911b.jpg  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, quan sát các số, đọc các số thực hiệncác yêu cầu phần a, b, c  - GV yêu cầu 3 nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm giải thích cách làm:  *=>GV nhận xét chốt cách làm:*  *Thực hiện theo 3 bước*  *+ Bước 1: quan sát*  *+Bước 2: so sánh*  *+ Bước 3: Thực hiện yêu cầu từng phần.* | + 1 HS đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc theo nhóm cặp.  - Các nhóm trao đổi trước lớp. (mỗi nhóm 2 phần.  - Sau mỗi phần HS giải thích.  S  a) 11 514 < 9 753  Đ  b)50 147 > 49 999  S  c) 61 725 > 61 893  Đ  d) 85 672 > 8 567  S  e) 89156 < 87652  Đ  g) 60 017 = 60 017  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu từng phần a,b,c  - HS đại diện trình bày trước lớp.  Trong 4 số ta thấy có 2 số là 6231 và 6312 là hai số có giá trị chữ số hàng nghìn là 6 lớn hơn các số còn lại ta chỉ việc so sánh 6231 và 6312 và tìm ra 6312 là số lớn nhất. Sau đó chỉ việc so sánh 2 số còn lại là 1236 cà 1263 để tìm ra số bé nhất là 1236. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề toán và bói cho bạn biết bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?  -GV nêu yêu cầu: Muốn biết gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất ta phải làm thế nào? | -HS đọc đề và trả lời:  Bài toán cho biết: Trong phong trào nuôi ong lấy mật ở một huyện miền núi . Gia đình anh Tài thu được 1846 l mật ong. Gia đình ông Dìn thu được 1407 l mật ong. Gia đình ông Nhẫm thu được 2325 l mật ong.  Bài toán hỏi:  a)Gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất?  b)Gia đình nào thu hoạch được ít mật ong nhất?  c)Nêu tên các gia đình theo thứ tự từ thu hoạch được nhiều mật ong đến ít mật ong  - Cần so sánh số lượng mật ong |
|  | -Yêu cầu HS nêu đáp án câu a và b?  -Yêu cầu HS nêu đáp án phần a  ( Lưu ý chỉ sắp xếp tên hộ ).  - Nhận xét, giáo dục HS học tập đức tính chăm chỉ của loài ong.  **4. Củng cố:**  - Hôm nay em học được thêm điều gì?  - Nhắc nhở các em về chia sẻ với người thân và bạn bè những điều em vừa học. | thu được của 3 gia đình.so sánh 1846l, 1407l và 2325l  a) Gia đình thu được nhiề mật nhất là gia đình ông Nhẫm  b) gia đình thu ít mật nhất là gia đình ông Dìn  c)gia đình ông Nhẫm, gia đình anh Tài, gia đình ông Dìn  -HS lắng nghe |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 141, 142 **CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài : SÔNG QUÊ (T1+2)**

GDĐP:Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông

Thời gian thực hiện ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*

Ngắt nghỉ hơi đúng .

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình camt tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

- Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cái vẻ đẹp của cuộc sống qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi ” Cá bơi, cá lượn”  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chủ điểm đất nước và dẫn dắt vào bài học.  Hình  - Em nhìn thấy những gì trong từng bức tranh?  - Những bức tranh ấy nói về cảnh ở đâu ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm ĐẤT NƯỚC  + HS trả lời quan sát và suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. Nêu tên bài học |
| **50p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  . Ngắt nghỉ hơi đúng .  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.  - Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.  - Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *sông quê*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bờ sông*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trong chiều*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  - Luyện đọc câu:  Gió chiều ru hiền hòa/  Rung bờ tre xào xạc/  Bầy sẽ vui nhã nhạc/  Rộn rã khúc sông quê.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  + Câu 4: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê hương như thế nào?  (  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ thể hiện dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương***.  . | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  + HS nói theo cảm nhận của các nhân. (Bạn nhỏ rất yêu mến dòng sông quê hương thơ mọng, yê bình/ Bạn nhỏ rất tự hào về dòng sông của quê hương/ Bạn nhở cảm trấy hạnh phúc vì được vui sống bên dòng sông quê hương.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **10p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và tìm được các từ ngữ có nghĩ giống nhau với: trong trẻo, tuổi hoa  + Biết vận dụng để đặt câu để bày tỏ cảm xúc, tình cảm của em với dòng sông.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | ***1. 1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống những từ ngữ sau (***Hình)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đóng vai bạn nhỏ trong bài thơ, đặt câu cảm đểbày tỏ:***  ***a) Cảm xúc của em về cảnh đẹp của dòng sông.***  ***b) Cảm xúc của em về tiếng hò trên dòng sông.***  ***c) Tình cảm của em với dòng sông quê hương.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  a) + Dòng sông quê em đẹp quá !  + Dóng sông quê em thật thanh bình !  + Ôi dòng sông quê em bình yên quá !  b) + Tiếng hò trên sông mới tha thiết làm sao !  +Tiếng hò ngọt ngào, thân thương quá !  + Ôi, giọng hò sao mà da diết thế !  c) Yêu lắm sông ơi !  + Ơi dòng sông thân yêu của em !  **GDĐP: Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông**  **Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông**  Kể tên các món ăn được chế biến từ các loại hải sản đầm Cù Mông mà em biết; Trong số các món ăn đó, em thích món ăn nào nhất? Thực hành làm món ghẹ hấp sả. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ có nghĩa giống trong trẻo: trong veo, trong sáng.  + Từ có nghĩa giống tuổi hoa: tuổi thơ, tuổi thiếu niên.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu để bày tỏ cảm xúc  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS khác nhận xét: ( Câu có thể hiện cảm xúc/ tình cảm như yêu cầu không ?) Cách đặt câu, dùng dấu câu có đúng không ? Cách sử dụng từ ngữ có hay không ?  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  Hs kể tên các món ăn được chế biến từ các loại hải sản đầm Cù Mông |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát tranh, video cảnh một số cảnh đẹp ở làng quê  + GV nêu câu hỏi trong cảnh ở trong tranh, ở video có gì khác với cảnh trong bài mình em vừa học?  + Em thích nhất cảnh nào?  - Giáo dục các em yêu quý các cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát, tranh video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 102**

**Bài 65: LUYỆN TẬP– Trang 20**

Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau**

* Luyện tập về các số trong phạm vi 100.000
* Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100.000
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Cá bơi, cá lượn” để khởi động bài học.  - Giáo viên viết lên bảng các số:  5231 2236 7312 5432  Hỏi:  + HS 1: Tìm số bé nhất ?  + HS 2: Tìm số lớn nhất ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh quan sát  + Trả lời: 2236  + Trả lời: 7312  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu đề bài. | | |
| **25 phút** | **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:   * Luyện tập về các số trong phạm vi 100.000 * Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100.000   **-** Cách tiến hành: | | | |
|  | **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời H đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm bài tập vào bảng con.     |  |  | | --- | --- | | 6 378 .... 53 127 | 24 619 .... 24 619 | | 45 909 .... 42 093 | 77 115 .... 74 810 | | 89 127 .... 89 413 | 93 017 .... 93 054 |   >  <  =        **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tìm câu sai và sửa lại cho đúng**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV cho lớp chia nhóm 2 và thảo luận nội dung.  a) 43 000 > 38 000 b) 4 326 < 4 321  c) 24 387 > 24 598 d) 12 025 > 12 018  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Lớp làm việc chung.  Cho các số sau :    a) Tìm số lớn nhất.  b) Tìm số bé nhất.  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV mời HS nêi kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Số ? (Trò chơi điền số)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  ( Số)  a)  b)  c)  d)  - GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi:  GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn tham gia luân phiên nhau điền số. Học sinh ở dưới vừa cỗ vũ vừa quan sát xem đội nào điền nhanh hơn và đúng là đội thắng.  - Tổ chức chơi  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  a)  b)  c)  d)  **Bài 5. Chọn chữ đặt dưới hình vẽ có nhiều dây chun nhất: (Làm việc chung cả lớp)**  **( Hình)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát các hình vẽ A, B, C, D đọc số liệu chỉ số dây chun có ở mỗi hình sau đó so sánh để tìm ra hình có nhiều dây chun nhất bằng cách ghi chữ cái em chọn vào bảng con .  - GV kiểm tra kết quả của cả lớp bằng cách yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Hình C. 2 030 dây chun là số lớn nhất trong các số ở hình A, B, D | | | - 1 HS đọc yêu cầu.  + Cả lớp làm bảng con.  6 378 < 53 127  45 909 > 42 093  89 127 < 89 413  24 619 = 24 619  77 115 > 74 810  93 017 < 93 054  + HS lắng nghe, sửa sai  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp thảo luận nhóm 2, làm vào phiếu học tập:  b) 4 326 < 4 321 🡪4 326 > 4 321  c) 24 387 > 24 598🡪24 387 < 24 598  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS Quan sát các số và so sánh (theo hàng từ bên trái qua phải) để tìm ra số lớn nhất, bét nhất và sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé.  a) Số lớn nhất: 18 310  b) Số bé nhất: 18 013  c) 18310; 18 103; 18 031; 18 013  - HS trình bày trước lớp.  - HS khách nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe GV hướng dẫn  Học sinh tham gia chơi và cỗ vũ cho đội chơi.  a)  b)  c)  d)  - Các học sinh ở dưới nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân học sinh, quan sát, đọc số dây chun dưới mỗi hình A,B,C,D và chọn chữ cái C là hình có nhiều dây chun nhất.  - HS giơ bảng con. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức đã ôn trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | **Bài 6. Dưới đây là thông tin về chiều dài một số cây cầu ở Việt Nam. Đọc tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất ( Làm việc nhóm 4)**  **( Hình)**  - GV cho HS đọc đề bài và các thông tin trong bài  - Hỏi những cây cầu trong hình ở tỉnh nào ?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS trả lời theo thông tin trong hình  + Đại diện nhóm nêu câu trả lời cho yêu cầu bài tập.  Tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất dến dài nhất là:  - Cầu Long Biên 2 290m  - Cầu Cần Thơ 2 750m  - Cầu Bạch Đằng 3054m  - Cầu Nhật Tân 3900m  + HS nhận xét | |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................  ................................................................................................................  ................................................................................................................ | | | |

-----------------------------------------------------------------

**TUẦN 21**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 21**

**BÀI 11: BẠN RÔ-BỐT CỦA EM ( TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.

- Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

**2. Năng lực**

***- Năng lực mĩ thuật***

* Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
* Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm rô-bốt của mình/nhóm.

***- Năng lực chung:*** trao đổi, chia sẻ; biết được một số hỗ trợ của rô-bốt trong đời sống; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán vào học tập; kết hợp được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn, vật liệu sẵn có để tạo sản phẩm.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như:

- Chuẩn bị vật liệu, đất nặn,…

- Tìm hiểu ứng dụng của rô-bốt trong đời sống

- Tôn trọng sự sáng tạo của bạn vè và người khác

- Giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo với vật liệu sẵn có

- Chuẩn bị họa phẩm, vật liệu dạng khối,… phù hợp với yêu cầu của bài học

- Trân trọng, giữ gìn những sản phẩm của bạn và của người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Đối với GV:

● SGK, SGV

● Một số tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

● Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- Đối với HS:

● SGK, VBT (nếu có)

● Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu…

● Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P**  **15P**  **10P**  **5P** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS để dẫn dắt vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi *“Những điều em đã biết”* và giao nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm nhận một phiếu giấy A4 và một số khối có hình dạng, kích thước, chất liệu khác nhau.*  *+ Viết tên, chất liệu của từng khối vào phiếu. Nhóm nào viết được nhiều, đúng hơn và hoàn thành nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. TỔ CHỨC DẠY HỌC**  **HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT, NHẬN BIẾT** (tr.43, 44 SGK)  **Hoạt động 1: Nhận biết khối tương phản** (tr.43 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS biết được cặp khối cơ bản tương phản về hình dạng, kích thước.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, thảo luận và cho biết:  *+Tên mỗi khối cơ bản (khối lập phương, khối cầu).*  *+ Sự khác nhau về hình dạng của khối ở cặp hình số 1.*  *+ Sự khác nhau về hình dạng, kích thước của khối ở cặp hình số 2.*    - GV mời HS nhận xét.  - GV tóm tắt câu trả lời, nhận xét của HS và giới thiệu rõ hơn ở mỗi cặp hình:  *+ Cặp hình 1 gồm khối lập phương, khối cầu là hai hình dạng khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về hình dạng của khối.*  *+ Cặp hình 2 gồm hai khối lập phương là giống nhau về hình dạng, những có kích thước lớn, nhỏ khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về kích thước của khối.*  - GV tóm tắt kiến thức, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.39 SGK) và nội dung Giải thích thuật ngữ (tr.69 SGK) để giúp HS nắm rõ hơn về khối tương phản.  - GV có thể sử dụng hai khối hộp vuông bằng giấy đã qua sử dụng, một hộp có kích thước lớn, một hộp có kích thước nhỏ và một quả bóng nhựa một màu để thu hút HS quan sát nhận biết khối tương phản.  **Hoạt động 2: Tìm khối tương phản trong tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm rô-bốt** (tr.43 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS nhận ra, giới thiệu được hình ảnh dạng khối có tương phản về hình dạng, kích thước ở hình ảnh trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.  **b. Cách thức thực hiện**  *\* Sử dụng hình quan sát (tr.43 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Những khối hình nào khác nhau và hình dạng?*  *+ Những khối hình nào khác nhau về kích thước?*  *+ Phần khuôn mặt, cổ của tượn Chân dung Đa-nây giống với khối hình nào mà em biết?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung và tổng hợp cho HS:  *+ Tượng Chân dung Đa-nây (Danaide) của nhà điêu khắc Bờ-ran-cu-si (Constantin Brancusi, 1876 – 1957) có chất liệu bằng đồng. Bức tượng được hoàn thiện năm 1918 và hiện được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại New York, Mỹ. Đây là bức chân dung được sáng tác cách điệu từ chân dung của cô gái tên là Margit Pogany một sinh viên nghệ thuật người Hungary mà Brancusi gặp ở Paris năm 1910. Sự đơn giản được thể hiện tại các chi tiết trên khuôn mặt đã tạo nên vẻ đẹp tinh tế cho tác phẩm.*  *+ Brancusi là nhà điêu khắc có ảnh hưởng nhất của thế kỉ XX. Các tác phẩm điêu khắc của ông mang tính trừu tượng đến mức chưa từng có trong nghệ thuật hiện đại và mở đường cho các tác phẩm điêu khắc và các phong trào siêu thực tối giản của những năm 1960.*  *\* Sử dụng hình ảnh rô-bốt (tr.44 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Tên những bộ phận của hình ảnh rô-bốt.*  *+ Những bộ phận nào trên hình ảnh rô-bốt giống với khối cơ bản?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tóm tắt câu trả lời, chia sẻ của HS; kết hợp giới thiệu một số công việc rô-bốt có thể hỗ trợ con người trong đời sống.*Ví dụ: làm việc nhà, làm y tá chăm sóc bệnh nhân, làm giáo viên, vận động viên, người bán hàng, hướng dẫn viên khách sạn,…*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phảm mĩ thuật (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) và hình ảnh sản phẩm rô-bốt (sản phẩm công nghệ hoặc sản phẩm tạo hình từ đất nặn hay vật liệu sẵn có,…) thể hiện rõ khối tương phản, giúp HS dễ nhận biết và có thể hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.  - GV tổng hợp kiến thức.    **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO** (tr.44, 45 SGK)  **Hoạt động 1: Hướng dẫn cách thực hành** (tr.44, 45 SGK)  **Nhiệm vụ 1: Tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối** (tr.44 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS nắm được cách tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh,…)  **b. Cách thức thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và nêu các bước tạo hình rô-bốt, nêu các khối và vật liệu sử dụng để tạo nên rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức.  - GV có thể thị phạm trực tiếp thao tác tạo hình một vài chi tiết như: đầu, cánh, tay, chân,… kết hợp tương tác với HS (vấn đạp, gợi mở, thực hành,…) và hướng dẫn HS theo các bước:  *+ Bước 1: Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình rô-bốt. Nên chọn vật liệu tái chế có dạng khối cơ bản như vỏ hộp giấy hình lập phương, chữ nhật (vỏ hộp bánh đậu xanh, vỏ hộp giấy đựng thuốc), lõi giấy vệ sinh, nắp chai nhựa (khối hình trụ), quả bóng nhựa loại nhỏ, quả bóng bàn (khối cầu),…*  *+ Bước 2: Chọn vật liệu có khối phù hợp với từng bộ phận của rô-bốt (chọn theo ý thích).*  *+ Bước 3: Tạo hình và trang trí các bộ phận của rô-bốt và một số chi tiết cần thiết (phần thân, phần đầu, tay, chân,…).*  ***Lưu ý:***  *GV hướng dẫn HS khi thực hành:*  *- Chọn vỏ hộp giấy hình vuông, chữ nhật hoặc lõi giấy vệ sinh, quả bóng nhựa làm bộ phận chính như phần thân và nên chọn vỏ hộp giấy,… có kích cỡ to hơn các vật liệu tạo các bộ phận khác.*  *- Tạo các chi tiết trang trí không quá to hoặc quá nhỏ so với các bộ phận chính của rô-bốt; sử dụng bút màu để vẽ một số chi tiết nhỏ hoặc hình trang trí.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ vật liệu sẵn có dạng khối, như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh, hộp/lon sữa,…  **Nhiệm vụ 2: Tạo hình rô bốt bằng đất nặn** (tr.45 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS nắm được cách tạo hình rô-bốt bằng đất nặn.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, nêu các bước tạo rô-bốt, các khối chính, khối phụ và màu sắc các khối được sử dụng trên sản phẩm rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức: *“Có ba bước tạo sản phẩm rô-bốt từ đất nặn. Các bộ phạn của rô-bốt được tạo bởi các khối cơ bản như: khối hình chữ nhật (phần thân), khối trụ, khối cầu (phần tay, chận, phần đầu,…) với màu sắc đa dạng, vui mắt”.*  - GV hướng dẫn HS tạo rô-bốt bằng đất nặn; có thể trình chiếu minh họa các bước hoặc thi phạm trực tiếp một số thao tác tạo các bộ phạn và chi tiết trang trí; kết hợp gợi mở, nêu câu hỏi hoặc mời HS cùng thực hiện theo các bước:  *+ Chuẩn bị: đất nặn các màu, dao cắt đất nặn, tăm tre, giấy màu, thước kẻ.*  *+ Bước 1: Chọn màu đất theo ý thích.*  *+ Bước 2: Tạo các khối cơ bản.*  *+ Bước 3: Ghép nối các khối tạo bộ phận chính (thần, đầu, tay, chân), bộ phận phụ (các chi tiết trang trí).*  ***Lưu ý:*** *Các chi tiết trang trí cần cân đối với các bộ phận chính của rô-bốt. Trên mỗi bộ phận, nêu có nhiều chi tiết cạnh nhau, nên tạo các chi tiết đó khác nhau về hình dạng của khối để thể hiện rõ sự tương phản. Ví dụ: lựa chọn đất nặn màu vàng làm hình khối lập phương, đất nặn màu xanh làm hình khối cầu ở phần cánh tay của rô-bốt.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ đất nặn hoặc kết hợp đất nặn với vật liệu khác để HS có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  - GV gợi mở HS tìm hiểu cách tạo sản phẩm rô-bốt qua mục *“Một số sản phẩm tham khảo”* (tr.45 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  **Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm**  **a. Mục tiêu:** HS tạo được sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng đất nặn hoặc vật liệu dạng khối và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành tạo sản phẩm.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm) và giao nhiệm vụ:  *+ Tạo hình rô-bốt theo ý thích.*  *+ Trao đổi, chia sẻ với bạn về ý tưởng thực hành của mình; tìm hiểu ý tưởng và quan sát bạn thực hành, có thể học hỏi, tham khảo từ bạn,…*    - GV gợi mở HS có thể chọn cách thực hành với đất nặn hoặc vật liệu dạng khối.  - GV nhắc HS tạo khối chính, khối phụ và hình trang trí với kích thước phù hợp, không quá to hoặc quá nhỏ sẽ khó chọn vật liệu, khó bao quát toàn bộ hoặc khó làm.  - GV có thể gợi mở HS kết hợp nhiều vật liệu trên cùng một sản phẩm.  **HOẠT ĐỘNG CẢM NHẬN, CHIA SẺ** (tr.46 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát.  - GV sử dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá.  - GV gợi mở HS chia sẻ:  *+ Ý tưởng sử dụng rô-bốt vào đời sống. Gợi ý: có thể làm được việc gì, có tác dụng như thế nào trong cuộc sống, có thể giúp con người công việc gì,…*  *+ Cách thực hành tạo sản phẩm hoặc mong muốn trong tương lai rô-bốt hỗ trợ con người những gì để đời sống, xã hội tốt đẹp hơn.*  **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS biết được có thể tạo hình rô-bốt đang làm các nhiệm vụ khác nhau bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán,…  **b. Cách thức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS nhận ra: cách tạo sản phẩm, nhiệm vụ của rô-bốt,…    - GV tóm tắt chia sẻ của HS và gợi nhắc các em có thể tạo thêm sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng cách vẽ, cắt, xé, dán,…  - GV gợi ý HS có thể tạo bức tranh rô-bốt đang làm một số công việc giúp đỡ con người.  - GV tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *“Đối với hoạt động Vận dụng”*, tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  → GV tổng kết bài học.    **\*Củng cố, dặn dò và đánh giá**  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và ghi bài.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tiếp nhận kiến thức.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời; HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi và nêu quan điểm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - HS tạo hình rô-bốt theo ý thích.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia sẻ sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi.  - HS lắng nghe, tạo thêm một số sản phẩm giúp đỡ con người.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 143

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: P, Q**

Thời gian thực hiện ngày 4 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua

BT ứng dụng :

* Viết tên riêng: Phú Quốc
* Viết câu ứng dụng: Quê ta có dãi sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang

Sơn Trà.

- Hiểu câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp ở thành phố Đà Nẵng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm từ cùng nghĩa với từ *trong trẻo ?*  + Câu 2: Tìm từ cùng nghĩa với từ *tuổi thơ ?*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trong veo, trong sáng  + Câu 2: tuổi hoa, tuổi thiếu niên  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua  BT ứng dụng  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q  Chữ mấu  - GV mời HS nhận xét:  + Chữ P gồm những nét nào ?  + Chữ Q gồm những nét nào ?  - GV viết mẫu lên bảng. ( Với chữ Q GV hướng dẫn cả hai mấu để học sinh lựa chọn khi viết)  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng:  - GV giới thiệu: *Phú Quốc:*  Phú Quốc là 1 huyện đảo của tỉnh Kiên Giang, huyện Phú Quốc gồm đảo Phú Quốc và các đảo nhỏ xung quanh. Đảo Phú Quốc là 1 địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp của thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn chảy qua giữa lòng thành phố; chùa non nước trên núi Ngũ Hành Sơn; bán đảo Sơn Trà có nhiều hang động, bãi biển đẹp, có cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi và ngọc hải đăng.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa P,Q  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Phú Quốc.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Phú Quốc và câu ứng dụng Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà. Trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ P,Q  + Luyện viết tên riêng: Phú Quốc  + Luyện viết câu ứng dụng:  Quê ta có dải sông Hàn  Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 62

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**GDĐP: Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài**

**Chủ đề 4: Vẻ đẹp của Tháp Nhạn**

Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự chuẩn bị nội dung bài giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV mở bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + HS kể được tên một số cảnh đẹp quê hương mình.  + HS chia sẻ được ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.  **-**Cách tiến hành: | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận diện cảnh đẹp quê hương. (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  + Kể tên một số cảnh đẹp quê em.  + Chia sẻ ấn tượng của em về cảnh đẹp đó.  Screenshot_20220721-220804_Chrome.jpg  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **10P** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương. (Làm việc nhóm 4)**  Gợi ý:  *+ Lựa chọn cảnh đẹp quê hương em muốn giới thiệu.*  *+ Chuẩn bị nội dung giới thiệu là bài viết, tranh ảnh về cảnh đẹp mà em sưu tầm được.*  Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **GDĐP: Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài**  **Chủ đề 4: Vẻ đẹp của Tháp Nhạn**  **Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài**  Nơi em ở có những cảnh đẹp nào? Nếu có du khách đến quê em, em sẽ giới thiệu với họ như thế nào về cảnh đẹp đó?  **Chủ đề 4:** **Vẻ đẹp của Tháp Nhạn**  Những lễ hội nào được tổ chức ở Tháp Nhạn? Vào thời gian nào? | - 1HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  HS trả lời |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà đề xuất với bố mẹ cho đi tham quan một cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương mình.  - Dặn HS chia sẻ với người thân để hoàn thiện kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 103**

**Bài 66: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**Trang 26, 27**

Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV mời học sinh lên bảng làm bài   |  |  | | --- | --- | | 7 378 .... 53 127 | 24 639 .... 24 619 | | 55 909 .... 42 093 | 77 335 .... 74 810 | | 89 122 .... 89 413 | 95 017 .... 95 054 |   >  <  =    - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh chơi trò chơi  - Học sinh lên bảng làm bài   |  |  | | --- | --- | | 7 378 < 53 127 | 24 639 > 24 619 | | 55 909 > 42 093 | 77 335 > 74 810 | | 89 122 < 89 413 | 95 017 = 95 017 |   - Học sinh khác nhận xét  - HS lắng nghe. | |
| **10 phút** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu:  Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng. | | |
|  | **Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS quan sát tranh SGK, hỏi  + Hai bạn đang làm gì ?  + Quan sát cầu bập bênh nêu những gì em thấy được ở cầu bập bênh ?  + Trục gắn giữa thanh gỗ ở vị trí nào so với thanh gỗ ?  - GV nhận xét, và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Điểm ở giữa: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng AB vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Yêu cầu học sinh đánh dấu 1 điểm C trên đoạn thẳng AB.  - Nêu nhận xét vị trí của 3 điểm A, B, C so với đường thẳng ?  - Em có nhận xét gì về vị trí của điểm C so với hai điểm A và B  - Kết luận: Với 3 điểm A,B,C thẳng hàng như hình vẽ. Ta có điểm C ở giữa hai điểm A và B  - Giáo viên lấy 1 điểm E nằm ngoài đoạn thẳng AB cho học sinh nhận xét điểm E có ở giữa hai điểm A và B hay không ? Vì sao ?  - Giáo viên nhận xét, kết luận:  Điểm E không ở giữa điểm A và B. Vì A, B, C không phải là 3 điểm thẳng hàng.  **2. Trung điểm của đoạn thẳng ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng MN vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Mời học sinh đánh dấu điểm O trên đoạn thẳng MN giống như SGK và hỏi:  + O có nằm giữa hai điểm M và N không ?  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh đo độ dài đoạn thẳng MO và ON rồi so sánh kết quả đo được.  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận:  + O ở giữa hai điểm M và N. Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON, ta viết MO = NO. Khi đó điểm O được gọi là ***trung điểm*** của đoạn thẳng MN.  - Khi nào điểm ở giữa 2 điểm được gọi là trung điểm ?  - GV mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát tranh vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe: hai bạn chơi trò bập bênh.  + Trả lời: thanh gỗ để ngồi, tay vịn, trục gắn giữa thanh gỗ.  + Học sinh trả lời ở giữa thanh gỗ.  + HS khác nhận xét  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh vẽ  - Học sinh thực hiện  - HS trả lời A, B, C là 3 điểm thẳng hàng.  - Học sinh trả lời  - HS khác nhận xét.  - Nhiều học sinh quan sát và trả lời:  Điểm E không ở giữa hai điểm A và B. Vì điểm E không thẳng hàng với điểm A và B  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh vẽ  - Học sinh làm theo  - Học sinh trả lời: O là điểm ở giữa hai điểm M và N  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh đo và nêu nhận xét:  Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON.  + Học sinh khác nhân xét  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời:  Là điểm chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau |
| **15 phút** | **3. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 1: Quan sát các hình sau và nêu tên điểm ở giữa hai điểm khác ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Chỉ vào hình và nêu tên điểm ở giữa hai điểm.  **-** GV mời vài nhóm trình bày kết quả.  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *Hình trái: Điểm I ở giữa hai điểm G và Hình phải: Điểm O ở giữa hai điểm A và B, điểm O cũng ở giữa hai điểm C và D*  **Bài 2: Nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình dưới đây: ( Hoạt động nhóm đôi)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - GV hường dẫn hai bạn cùng bàn chỉ vào hình và nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình cho bạn cùng bàn nghe.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *+ O là trung đểm của đoạn thẳng PQ*  *+ M là trung đểm của đoạn thẳng DB,*  *M là trung đểm của đoạn thẳng AC*  **Bài 3: Quan sát tia số, chọn câu đúng: ( Làm việc cá nhân)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quán sát tia số  - Tìm đoạn thẳng AB  đoạn thẳng BC  đoạn thẳng AB  - Tìm số ứng với mỗi vạch trên tia số  - Xác định trung điểm của mỗi đoạn thẳng và tìm câu trả lời đúng.  - Tổ chức học sinh làm việc cá nhân.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài  + HS chỉ và đọc tên điểm ở giữa hai điểm khác trong hình đã cho.  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  + Các nhóm nhận xét  -1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  + Lắng nghe hướng dẫn  + HS làm bài  + học sinh trình bày kết quả đúng:  a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 4 200  c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số 4 500  + HS khác nhận xét | |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: tìm trung điểm của đoạn dây thép  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 4:**  **a) Quan sát các hình sau và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng: (Làm việc nhóm 4)**  **(Hình)**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng rồi chia sẻ cho bạn  **-** GV mời đại diện nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương  **b) Đố em: Có một đoạn dây thép thẳng, làm thế nào để tìm được trung điểm của đoạn dây thép đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây thép  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung đểm của sợi dây thép đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi đoạn dây thép tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của đoạn dây thép đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lằng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng | |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................  ...............................................................................................................  ........................................................................................................... | | |

TUẦN 21

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 41

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T41)**

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác.

- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí. Chia sẻ và vận động những người xung quanh để cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật ( động vật) và nêu loài đó dùng để làm gì và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe .  - HS chơi. |
| **13P** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Thông qua quan sát tranh, ảnh nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác. Đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí.  **-**Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng, nguyên liệu sản xuất và những việc khác. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau. Cách sử dụng đó đã hợp lí chưa? Vì sao?  + Hãy đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.  3 H.jpg  - GV hướng dẫn HS nhận xét về cách sử dụng thực vật, động vật trong gia đình và ở địa phương em theo gợi ý như bảng trong SGK – 78.  h Bảng.jpg - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV cho HS xem clip về Trung tâm cứu hộ gấu và mở rộng thêm:  *+ Trung tâm Cứu hộ gấu Việt Nam nằm ở vườn Quốc gia Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc. Trung tâm đang chăm sóc cho nhiều con gấu từng bị nuôi nhốt lấy mật.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: lãng phí giấy khi đi về sinh – chưa hợp lí.  + Hình 2: trồng, chăm sóc cây tam thất, một dược liệu quý – hợp lí.  + Hình 3: nuôi nhốt gấu để lấy mật gây tổn thương cho loài gấu – chưa hợp lí.  - HS làm ( nêu được từ 2 – 3 cách sử dụng thực vật và động vật khác nhau)  - HS trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS xem clip. |
| **10P** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ với mọi người việc em đã làm để sử dụng thực vật, động vật hợp lí và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Nói về những việc làm để sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.**  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  H hoa.jpg  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu về cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu  - HS trưng bày tranh, khẩu hiệu và nhận xét, đánh giá cho nhau.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS đọc: *Thực vật và động vật mang lại nhiều lợi ích cho con người. Hãy sử dụng hợp lí, tiết kiệm các sản phẩm được làm từ chúng các bạn nhé!* |
| **7P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức nối ô chữ cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí ( không hợp lí) sao cho phù hợp.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện. | - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TUẦN 21**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

Tiết 21

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 06: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ**

**TRONG GIA ĐÌNH (T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga trong gia đình.

- Báo cho người lớn biết khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được trách nhiệm và hoạt động của bản thân, cần nhanh chóng xác định tình huống sử dụng không an toàn theo hướng dẫn phân công nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào sử dụng sản phẩm công nghệ trong gia đình đảm bảo an toàn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Phân loại được một số sản phẩm công nghệ trong gia đình và xác định nhu cầu tìm hiểu các tình huống không an toàn với từng nhóm sản phẩm.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 quan sát 3 hình ảnh trong SGK (trang 33).    - GV yêu cầu các nhóm thảo luận kể tên các sản phẩm công nghệ có trong hình và xếp các sản phẩm vào 3 nhóm.  - GV gọi đại diện các nhóm lên kể tên sản phẩm và xếp vào bảng đúng nhóm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia nhóm, quan sát tranh và thảo luận.  *Đáp án gợi ý:*    - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **20P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.  + Báo cho người lớn biết khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra với đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.  + Phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **a. An toàn với các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ.**  **Hoạt động 1: Nhận biết một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ. (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV chia sẻ các bức hình thể hiện hai tình huống không an toàn với đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và nêu câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy mô tả lại tình huống trong mỗi bức hình.  + Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra trong mỗi tình huống.  + Em sẽ xử lý như thế nào khi gặp phải tình huống mất an toàn như vậy?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát các bức hình.  - HS chia nhóm đôi thảo luận, đọc yêu cầu bài và trình bày:  + H1: Tình huống một bạn sơ ý làm / thấy lọ hoa bị vỡ => có thể làm đau, chảy máu chân => báo với người lớn khi thấy mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ.  + H2: Tình huống hai bạn tranh giành nhau chiếc kéo => có thể làm đứt tay hoặc kéo nhọn chọc vào bạn gây nguy hiểm => nhắc nhở các bạn không nên giằng, đùa nghịch với dao kéo, vật sắc nhọn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách phòng tránh tình huống mất an toàn với các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ.**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong mục 1 SGK.    - GV mời 1-2 HS đọc nội dung ghi chú  - GV đặt câu hỏi: Để phòng tránh bị thương do các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ em cần phải làm gì?  - GV mời một số HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kiến thức về cách phòng tránh tình huống mất an toàn với đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ trong gia đình. | - Cả lớp quan sát hình.  - 1-2 HS đọc nội dung ghi chú.  - HS trả lời theo ý kiến bản thân. (Ví dụ: Không dùng tay nhặt mảnh sành sứ, thủy tinh vỡ; học cách sử dụng dao, kéo an toàn; ...).  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe. |
|  | **b. An toàn với các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.**  **Hoạt động 3: Nhận biết một số tình huống mất an toàn với các đồ vật có nhiệt độ cao, khí ga. (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV chia sẻ các bức hình thể hiện các tình huống mất an toàn với đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga và nêu câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy mô tả lại tình huống trong mỗi bức hình.  + Hãy đoán xem điều nguy hiểm gì có thể xảy ra với bạn trong mỗi bức tranh.  + Em sẽ xử lý như thế nào khi gặp phải tình huống mất an toàn như vậy?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS trả lời: Khi bị bỏng hoặc ngửi thấy mùi khí ga em sẽ làm gì?  - HS + GV nhận xét. | - HS quan sát các bức hình.  - HS chia nhóm đôi thảo luận, đọc yêu cầu bài và trình bày:  + H1: Chạm tay vào bàn là vẫn còn nóng => tay có thể bị bỏng => cẩn thận khi sử dụng hoặc tiếp xúc với đồ dùng có nhiệt độ cao.  + H2: Chơi đùa trong bếp, có thể chạm tay vào nồi đang nấu hoặc ấm đun nước đang đun, hoặc có thể làm đổ phích đụng nước nóng => có thể bị bỏng hoặc gây hỏa hoạn => không chơi đùa trong bếp.  + H3: Tự ý nghịch bếp ga => có thể làm rò khí ga gây ngạt khí hoặc gây hỏa hoạn => không tự ý bật bếp ga.  + H4: Nghịch bật lửa => có thể gây hỏa hoạn => không nghịch bật lửa.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ: Báo người lớn, thực hiện thao tác sơ cứu ban đầu khi bị bỏng như để chỗ bị bỏng dưới vòi nước chảy).  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm./ |
|  | **Hoạt động 4: Tìm hiểu cách phòng tránh tình huống mất an toàn với các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong mục 1 SGK.    - GV mời 1-2 HS đọc nội dung ghi chú  - GV đặt câu hỏi: Em cùng bạn thảo luận cách phòng tránh tại nạn bỏng, ngạt khí ga trong gia đình.  - GV chia nhóm đôi thảo luận, mời một số HS đại diện các nhóm rả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kiến thức về cách phòng tránh tình huống mất an toàn với đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga,... | - Cả lớp quan sát hình.  - 1-2 HS đọc nội dung ghi chú.  - HS chia nhóm thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trả lời theo ý kiến bản thân. (Ví dụ:Không chơi tròn bếp; không tự ý bật bếp ga, nghịch lửa; ...).  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe. |
| **5P** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS thực hiện vẽ tranh hoặc viết vào sổ tay các cách phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.biết đến trong tiết học.  - GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm.  - GV gọi các bạn lắng nghe, nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 144 **TRAO ĐỔI: KÌ NGHỈ THÚ VỊ (T4)**

Thời gian thực hiện ngày 5 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Trao đổi mạch lạc, trôi chảy về những chi tiết chính trong câu chuyện Kì nghỉ thú vị; nói được 5 đến 7 câu về con vật , cây cối hoặc hoa quả. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện Kì nghỉ thú vị ; kể lại được câu chuyện của mình một cách mạch lạc, truyền cảm.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng tình cảm ông cháu, tình cảm với cây cối, tình cảm với con vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn hoàn thành bài tập**  **Bài tập 1: Đọc câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  **-** GV đọc diễn cảm câu chuyện“Kì nghỉ thú vị”  Hình  - GV mời 2 HS đọc YC của BT 1,2  - GV trình chiếu lên màn hình 2 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm truyện, trả lời 2 câu hỏi  **Bài tập 2: Trao đổi về câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  - GV nêu câu hỏi  a) Qua kì nghỉ hè ở quê, Lâm đã biết thêm điều gì về cây, quả?  b) Ông đã giúp Lâm hiểu về nguồn gốc của sữa và sự ra đời của những chú gà con bằng cách nào?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thầm theo.  - Học sinh nối tiếp đọc, cả lớp đọc thầm theo  - HS đọc thầm câu chuyện, suy nghĩ, trả lời  - Học sinh trả lời  a) Lâm biết quả táo, quả lê ở trên cây trông như thế nào; biết cây đỗ với hai lá non đội đất nhô lên, quả bí đao dài thượt trên giàn, cánh đồng lúa đang trổ đòng thơm mùi sữa  b) Ông cho Lâm ngắm những chú bò; nói cho Lâm biết con bò sữa cho ta sữa; ông dẫn Lâm ra chuồng gà, chỉ cho Lâm xem chú gà con ở trong quả trứng, chú phải mổ vỏ trứng để ra ngoài.  - Học sinh nhận xét |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ một câu chuyện về việc chuẩn bị đi khai giảng. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| **3. Hãy nói về một con vật( hoặc cây, hoa, quả) mà em thích.**  **3.1. Luyện nói trong nhóm**  - GV cho HS đọc BT3, đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh hiểu yêu cầu bài tập.  - GV gợi ý học sinh lựa chọn nội dung nói: Có thể chọn một con vật, lài cây, loài hoa hoặc loài quả mình thích; dựa vào gợi ý trong SGK để nói:  **Gợi ý:**  a) Đó là con vật( cây, hoa, quả) gì?  b) Con vật (cây, hoa, quả) ấy trông như thế nào?  c) Vì sao em thích con vật(cây, hoa, quả) ấy?  - GV tổ chức học sinh làm việc nhóm 4: Nói cho nhau nghe về con vật( hoặc cây, hoa, quả) mình thích.  **3.2. Nói trước lớp**  - Mời một số học sinh nói trước lớp. ( Có thể gắn tranh minh họa để bài nói thêm hấp dẫn.  - Mời HS khác nhận xét, bình chọn bạn nói hay  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  *-* HS hoạt động nhóm: nói cho nhau nghe về con vật (cây, hoa, quả) mình thích dựa vào gợi ý.  - Học sinh lên nói trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, có thể hỏi thêm về những điều mình chưa rõ. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV kể cho HS nghe 1 đoạn mẫu.  - GV trao đổi về những điều hay trong nội dung, lời kể  - Nhận xét tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà nói về con vật (cây, hoa, quả) em thích cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe  - HS tìm những điều hay, ý mình thích trong nội dung GV kể, lời kể  - HS lắng nghe, nhận xét  về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 21

**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 07: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Đoán người bạn bí mật”.  - *Cách chơi:* GV miêu tả về những người bạn bí mật. Mỗi người bạn bí mật được miêu tả về điểm mạnh, điểm yếu. HS đoán người bạn đó là ai. HS đoán đúng sẽ nhận được ngôi sao điểm thưởng từ GV.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. Gợi ý câu hỏi:  + Bạn nữ có giọng hát hay nhưng rụt rè.  + Bạn nam cá tính, học tốt và có mái tóc hơi xoăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS đoán tên bạn bí mật  - HS lắng nghe. |
| **15p** | **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: HS nhận biết được thế nào là điểm mạnh, điểm yếu.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: *Quan sát tranh và trả lời câu hỏi* (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:    + Các bạn trong mỗi tranh có điểm mạnh, điểm yếu nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - Vậy theo em hiểu điểm mạnh là gì? Điểm yếu là gì?  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS nêu yêu cầu.  - cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong mỗi tranh.  - Điểm mạnh của bạn ở tranh 1, 3, 4.  - Điểm yếu của bạn ở tranh 2  + Điểm mạnh là những điểm tốt, điểm hay của bạn, có thể khiến bạn cảm thấy mạnh hơn hoặc có thể giúp bạn trở nên ấn tượng, nổi bật hơn so với người khác.  + Điểm yếu là điểm còn thiếu sót, hạn chế và cần được cải thiện để trở nên tốt hơn.  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: *Vẽ bức chân dung của em và viết ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.* (Làm việc cá nhân)**  *\* Ba điều em có thể làm tốt nhất.*  *\* Ba điều em cần cố gắng để làm tốt hơn.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức HS vẽ tranh và viết điểm mạnh, yếu của bản thân.  - Mời 3 – 5 HS chia sẻ bức chân dung và những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu  - HS vẽ tranh và viết 3 điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - 3 – 5 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **10p** | **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh biết được vì sao cần phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3: *Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.***  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc câu chuyện. Cả lớp theo dõi đọc thầm.  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4, đọc câu chuyện và trả lời các câu hỏi.  + Vì sao Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại?  + Vì sao chúng ta cần phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân?  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại là nhờ tận dụng được thế mạnh của mình là bơi được dưới nước để chọn đường đua cho phù hợp với thế mạnh của bản thân.  + Biết được điểm mạnh để phát huy và lựa chọn hoạt động phù hợp. Biết điểm yếu để khắc phục dần.  - HS trình bày  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV tổ chức HS tham gia trò chơi ***“Giải cứu rừng xanh”.***  Cách chơi: GV chiếu slide trò chơi, HS nêu các điểm mạnh, điểm yếu của các con vật để giải cứu chúng khỏi tên thợ săn.  + Câu 1: Nêu điểm mạnh của con hổ?  + Câu 2: Nêu điểm yếu của con nai?  + Câu 3: Nêu điểm yếu của con gấu?  + Câu 4: Nêu điểm mạnh của con voi?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  Câu 1: Khỏe, nhanh  Câu 2: Nhút nhát  Câu 3: Chạy chậm, ì ạch.  Câu 4: To, khỏe  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TUẦN 21

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 41

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 5: ÔN TẠI CHỖ TUNG BÓNG THẤP MỘT TAY VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**.

**(tiết 2)**

*Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 2 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **TG** | **SL** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Số chẵn số lẻ”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đứng trong vòng tròn tung và bắt bóng”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 145, 146

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02: HƯƠNG LÀNG (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 6 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

- Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận các chi tiết miêu tarmuif hương trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích cái đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Sông quê”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đất quê*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hương ấy*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *quanh mâm*.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*.  - Luyện đọc câu: *Cứ muốn căng lồng ngực ra/ mà hít thở/ đến no nê, giống như thuở nhỏ/ hít hà hương hương thơm/ từ nồi cơm gạo mới/ mẹ bắc ra/ và gọi cả nhà/ ngồi vào quanh mâm..*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khó  mộc mạc:  chân đất:    đượm:.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?  + Câu 2: Tìm những từ ngữ trong bài đọc tả hương thơm của hoa, lá?  + Câu 3: Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?  + Câu 4: Theo em vì sao bài đọc lại có tên là hương làng?  - GV nhận xét, tuyên dương, Chốt: *Bài đọc có tên Hương làng vì nó miêu tả hương thơm của cây cối, hoa lá tự nhiên quen thuộc, mộc mạc, đặc trưng của làng quê.*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét, tuyên dương, nêu nội dung: Bài văn thể hiện vẻ đẹp của làn quê hiện lên qua những mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn, và tình cảm sâu sắc, của tác giả với quê hương, làng xóm. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  mộc mạc: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.  chân đất: mộc mạc, không màu mè  đượm: thấm sâu, đậm vào bên trong.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mỗi khi đi trong làng tác giả luôn cảm nhận được mùi hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.  + Đó là các từ ngữ: hoa thiên lí thoảng nhẹ, bay đến rồi thoáng cái bay đi; hoa cau thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm nồng nàn, tưởng như có thể sờ được, nắm được các mùi hương ấy; các loài lá đượm một mùi hương mãi không thôi...  + Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ;...mùi thơm từ đồng vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ..  + HS nói suy nghĩ các nhân  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Nhận biết và sử dụng được phép tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)  - Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện trình bày.  ***1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh bảng so sánh ở bên dưới***  Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mới mẹ bắc ra.  (Hình)  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng  ***2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau(Làm việc nhóm 2)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  ***Hình)***  a) Những con bướm vàng sẫm, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng.  *Vũ Tú Nam*  b) Con mẹ đẹp sao  Những hòn tơ nhỏ  Chạy như lăn tròn  Trên sân trên cỏ  *Phạm Hổ*  c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.  *Bùi Hiển* | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và điền từ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hoạt động1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | Hít thở những mùi thơm ấy | ( Giống như ) | Hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mẹ mới bắt ra |   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Hoạt động 1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | a) | Lượn ( lờ đờ) | như | Trôi ( trong nắng) | | b) | Chạy | như | Lăn tròn | | c) | Chồm lên hụp xuống | như | Nô giỡn | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS đọc câu sau:  Con trâu đen chân đi như đập đất  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu trên  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS đọc  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu: hoạt động **đi** được so sánh với hoạt động **đập đất**.  - HS trình bày  - HS khác nhậnn xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN ÂM NHẠC**

**Tiết 21**

**Chủ đề 5: Mái trường**

**Nghe nhạc: Mái trường nơi học bao điều hay.**

**Vận dụng: Hát theo cách riêng của mình.**

Thời lượng: 01 tiết. Thời gian thực hiện: 5/2/2025.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc***

- Chơi nhạc cụ (trai-en-gô, song loan, động tác cơ thể) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì được nhịp độ ổn định; đệm cho bài hát Em yêu trường em.

- Thực hiện đúng một số hoạt động Vận dụng.

- Biết thể hiện tình cảm với mái trường thông qua những hành động cụ thể.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

***- Về phẩm chất:*** Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Trai-en-gồ và Song loan).

**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3**  **25 phút**  **5 phút** | **1. HĐ Khởi động ( 3 phút)**  GV mở file nhạc *Mái trường nơi học bao điều hay* cho HS vận động theo nhạc.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nhạc cụ (20’)**  GV cho HS được lựa chọn một trong các nhạc cụ dưới đây để sử dụng trong giờ học:  *Nhạc cụ gõ của Việt Nam: thanh phách, trống..*  *Nhạc cụ gõ nước ngoài: Tem bơ rin, Trai-en-gô, Maracas..*  *Nhạc cụ gõ tự làm*  *Động tác cơ thể*  Luyện tập tiết tấu  Luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ:    GV làm mẫu ( dùng trai-en-gồ hoặc nhạc cụ khác) vừa gõ tiết tấu vừa đếm ( 1-2-3-4 ; 1-2-3-4)  Luyện tiết tấu thứ 2 bằng nhạc cụ gõ ( đây là tiết tấu chính, đệm cho bài hát)    GV dùng nhạc cụ song loan ( hoặc nhạc cụ khác) vừa gõ tiết tấu vừa đếm 1-2-3-4;1-2-3-4  GV mời từng tổ nghe và thực hiện lại tiết tấu bằng nhạc cụ mà em đã chọn.  Tiết tấu này gồm 2 tiết tấu giống nhau, GV đếm 1-2-3-4;1-2-3-4  Luyện tập tiết tấu thứ 2 bằng động tác cơ thể: GV làm mẫu, vừa thực hiện các động tác, vừa đếm 1-2-3-4;1-2-3-4.  GV mời cả lớp thể hiện tiết tấu bằng động tác cơ thể.  Đệm cho bài hát Em yêu trường em  GV yêu cầu HS thể hiện tiết tấu thứ 2, bằng nhạc cụ đã chọn để đệm cho bài hát *Em yêu trường em*.  GV hướng dẫn HS đệm hát bằng một trong những cách sau:  Cách 1: GV mở nhạc (giai điệu) bài *Em yêu trường em* để HS gõ đệm.  Cách 2: GV hát bài *Em yêu trường em* để HS gõ đệm.  Cách 3: GV phân công tổ 1, tổ 2 hát *Em yêu trường em,* tổ 3,tổ 4 gõ đệm. Sau đó các tổ đổi nhiệm vụ.  GV mời HS (nhóm, cá nhân, tổ) xung phong vừa hát vừa gõ đệm.  **Hoạt động 2: Vận dụng: Nghe và phân biệt âm thanh cao – thấp (10’)**  GV dùng nhạc cụ chơi 3 nốt: Đô, Mi, Son  + Nếu HS nhận ra âm thanh thấp (nốt Đô) thì giậm chân  + Nếu HS nhận ra âm thanh trung bình (nốt Mi) thì vỗ tay xuống đùi.  + Nếu HS nhận ra âm thanh cao (nốt Son) thì vỗ tay.  GV lần lượt mời từng tổ nghe các âm thanh và thực hiện các động tác.  GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy âm thanh gì thấp? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.  GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy tiếng gì có âm thanh nhỏ? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.  GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy tiếng gì có âm thanh cao? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2’)**  Cuối tiết học, GV nhắc lại yêu cầu của tiết học này.  Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt, vận dụng chính xác, sáng tạo. | HS nhảy vận động theo nhạc  HS lựa chọn nhạc cụ  HS luyện tập tiết tấu  HS theo dõi  HS thực hiện và luyện tập tiết tấu.  HS thực hiện tiết tấu bằng động tác cơ thể.  HS thực hiện  HS thực hiện đệm hát  HS thực hiện  HS xung phong thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe và thực hiện  Các tổ lắng nghe và thực hiện  HS trả lời:  Tiếng trống: Tùng tùng tùng...  Tiếng đồng hồ: tích tắc tích tắc..   * Tiếng chim hót:chích chích... * HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TUẦN 21

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 42

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 5: TẠI CHỖ TUNG BÓNG CAO MỘT TAY VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY.**

**(tiết 3)**

*Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 2 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Học tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Số chẵn số lẻ”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay.**  + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng  + Động tác:  B1: Chuyển bóng về một tay, tung bóng lên cao qua đầu, mắt nhìn theo bóng.  B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dung hai tay bắt bóng.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đứng trong vòng tròn tung và bắt bóng”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**TUẦN 21**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 104 Bài 67: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**Trang 24, 25**

Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về hình tròn, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn. Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực mô hình hóa toán học. Năng giao tiếp, toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **10 phút** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu:  . Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính và bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn. | | |
|  | **Hoạt động khởi động: GV cho HS quan sát tranh SGK**.  (Tranh)  - GV hỏi:  Trong tranh, 2 bạn đang làm gì ?  + Bánh xe có dạng hình gì ?  + Vị trí ở giữa bánh xe được gọi là gì ?  - GV nhận xét và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** GV đính lên bảng hình tròn có tâm O và giới thiệu với học sinh: Hình tròn, điểm O ở chính giữa hình **tròn gọi là** **tâm O**.  - GV đánh dấu 1 điểm M trên đường tròn, Dùng thước thẳng kẻ đoạn OM và giới thiệu với học sinh: **OM là bán kính của hình tròn**.  - GV đánh dấu điểm A trên đường tròn, dùng thước thẳng kẻ đoạn AO kéo dài cắt đường tròn tại điểm B và giới thiệu với học sinh: **AB là đường kính của hình tròn đó.**  GV hỏi học sinh:  - Đường kính có đặc điểm gì ?  - Đường kính AB có mối quan hệ gì với bán kính OM ?  - Nêu nhận xét về vị trí của tâm O trên đường kính AB ?  - So sánh độ dài của đường kính AB và bán kính OM  - Liên hệ với bánh xe, GV mời học sinh lên bảng chỉ tâm của bánh xe  - Giáo viên nhận xét, kết luận | - HS quan sát  - Nhiều học sinh trả lời.  + Hai bạn đang dắt xe đạp.  + Vị trí giữa bánh xe đạp được gọi là trục.  + Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Đường kính đi qua tâm của hình tròn đó cắt với hai điểm A, B trên đường tròn  Đường kính AB chính là 2 bán kính OA và OB  - Tâm O là trung điểm của đường kính AB  - Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài của bán kính.  - HS khác nhận xét  - HS lên bảng chỉ. | |
| **15 phút** | **3. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu: . Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính và bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.  - Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 1: a) Gọi tên hình tròn và các bán kính của mỗi hình sau ( Theo mẫu) Làm việc cá nhân**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính O A**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  Đoạn thẳng KG có phải là bán kính không ?  b) **Gọi tên hình tròn và các đường kính của mỗi hình sau ( theo mẫu): Làm việc cá nhân**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính AB**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  + Đoạn thẳng PM có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  + Đoạn thẳng GK có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  **Bài 2: a) Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 8cm. Tính đội dài bán kính của hình tròn đó.**  **b) Cho hình tròn tâm O có độ dài bán kính bằng 5cm, Tính đội dài đường kính của hình tròn đó. (Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên mời học sinh nêu yêu càu bài tập.  - Giáo viên mời học sinh nêu lại mối liên hệ giữa bán kính và đường kính của một hình tròn.  - GV gợi ý học sinh dựa vào mối liên hệ này để thực hiện các yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cho nhau.  - Mời đại diện vài nhóm trình bày kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Cách tính bán kính khi biết đường kính?  + Cách tính đường kính khi biết bán kính ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Xác định tâm của một hình tròn.**  **( Làm việc cá nhân)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn là tờ giấy GV đã chuẩn bị sẵn, GV gợi lên ý  + Làm thế nào để xác định tâm của tờ giấy ?  - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, chốt các bước thực hiện như SGK rồi yêu cầu học sinh thực hiện  GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài tập  **+** Học sinh lắng nghe  **+** Học sinh chỉ vào hình và nhắc lại  **Hình tròn tâm O, bán kính O A**  **+** Học sinh trình bày:  - Hình tròn tâm H, bán kính HK  - Hình tròn tâm I, bán kính IP, IN, IM  + Học sinh nhận xét .  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1b)  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh làm bài cá nhân    - Học sinh trình bày  + Hình tròn tâm E, đường kính PQ  + Hình tròn tâm C, đường kính HD  + Đoạn thẳng PM không phải là đường kính vì nó không đi qua tâm E  + Đoạn thẳng GK không phải đường kính của hình tròn, vì nó không đi qua tâm C  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh trả lời: Độ dài bán kính gấp 2 lần độ dài đường kính.  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  Học sinh trình bày:  a) Độ dài bán kính của hình tròn đó là: 8:2 = 4cm   1. Độ dài đường kính của hình tròn đó là: 5 x 2 = 10cm   - Học sinh nhận xét  - Học sinh trả lời  + Ta lấy đường kính chia cho 2  + Ta lấy bán kính nhân 2  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Nhiều học sinh trình bày ý tưởng  + Học sinh khác nhận xét  + HS gấp hình, xác định tâm của hình tròn. | |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: tìm đường kính của bánh xe đạp là bao nhiêu cm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 4: Theo em, đường kính của mỗi bánh xe trong hình dưới đây là bao nhiêu cm ( Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình)**  **- GV** êu cầu học sinh quan sát hình xe đạp  **-** GV nêu các câu hỏi gợi ý:  **+** Dựa vào lưới ô vuông em thấy 2 bánh xe có kích thước như thế nào ?  + Mỗi ô vuông trên lưới là bao nhiêu cm ?  + Để biết mỗi bánh xe có đường kính bao nhiêu cm ta làm như thế nào ?  + Yêu cầu học sinh thực hiện đếm nhẩm rồi nêu kết quả  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát  - Học sinh trả lời  + Hai bánh xe to nhỏ khác nhau  + Mỗi ô vuông là 5cm  + Đếm số ô vuông rồi tính nhẩm để xác định đường kính của mỗi bánh xe.  - Học sinh nhẩm, trình bày:  - Bánh xe trước có đường kính là 10 cm  - Bánh xe trước có đường kính là 8 cm  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh trả lời: Biết được hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ....................................................................................................................... | | |

**TUẦN 21**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 105 Bài 68: VẼ TRANG TRÍ HÌNH TRÒN**

**Trang 26**

Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn.

- Vẽ được các đường tròn bằng compa và trang trí

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Con muỗi”  + GV treo lên bảng 1 hình tròn, yêu cầu học sinh xác định đường tròn, tâm, đường kính, bán kính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Cho học sinh xem 1 số họa tiết các hình tròn  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - Vài học sinh bảng chỉ vào đường tròn, Tâm, đường kính Bán kính  - HS khác nhận xét  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **10 phút** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: - Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn.    - Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn. | |
|  | **Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Bài 1. Quan sát chiếc compa của em rồi chia sẻ với các bạn cách sử dụng**  **a) Làm quen với compa ( Hoạt động nhóm đôi)**  - GV nêu yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn quan sát compa và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được và hiểu biết của mình về cách sử dụng.  - Mời Học sinh khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu  Để vẽ được đường tròn, ta dùng một dụng cụ rất phổ biến, đó là chiếc compa.  Compa gồm 2 phần (còn gọi là hai chân) nối với nhau bằng 1 bản lề. Hai chân của compa,  một đầu có kìm ở cuối và đầu kia gắn cây bút chì  **b) Làm quen với cách dùng compa để vẽ đường tròn ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong sách giáo khoa, xem theo các bước hướng dẫn trong SGK và nói cách sử dụng  - Mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận cách dùng compa để vẽ đường tròn:  => Để vẽ 1 đường tròn bằng commpa ta thực hiện những bước sau:  1. Mở khẩu độ của compa  2. Đặt chân compa có kim tại một điểm (là tâm) trên tờ giấy  3. Quay đầu bút chì trên tờ giấy đúng một vòng (với chân có kìm cố định), đầu chì sẽ vạch trên giấy một đường tròn. ( GV có thể trình chiếu hoặc làm mẫu để học sinh dễ dàng hình dung ra cachcs thực hiện)  - GV yêu cầu học sinh thực hành vẽ đường tròn ra vở nháp và chia sẻ với bạn về cách dùng compa để vẽ đường tròn  c**) Hãy vẽ vào vở của em 1 đường tròn ( Làm việc cá nhân)**  - GV lưu ý cho học sinh nhận thấy được đầu có kim của compa rất nhọn, dễ gây thương tích nên cần cẩn thận khi dùng.  - GV yêu cầu học sinh vẽ 1 đường tròn vào vở theo các bước đã hướng dẫn ở trên  - GV kiểm tra bằng cách mời học sinh giơ tờ giấy có đường tròn vừa vẽ lên trước ngực.  - Chọn 1 số bài nhận xét tuyên dương trước lớp. | - HS quan sát  - Học sinh thảo luận  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp  - HS nhóm khác nhận xét.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát hình làm theo  - Học sinh trình bày.  Học sinh khác nhận xét    - Học sinh lắng nghe  - Học sinh thực hành cá nhân rồi chia sẻ cách cầm compa, xoay compa vẽ đường tròn dễ dàng, không bị xô lệch, cách mở compa để vẽ những đường tròn khác nhau.  - HS thực hành vẽ  - Chia sẻ kết quả làm việc trước lớp |
| **15 phút** | **3. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Vẽ được các đường tròn bằng compa và trang trí  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 2: Quan sát mỗi hình mẫu dưới đây và thực hiện các yêu cầu ( Làm việc nhóm đôi)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  **-** Hướng dẫn học sinh quan sát hình mẫu:  + Nêu cách vẽ hình  +Thực hành vẽ hình vào vở  + Đổi vở nói cho bạn nghe cách vẽ của mình.  - GV mời nhiều học sinh chia sẻ cách vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh quan sát hình mẫu rồi thực hành vẽ. Sau đó đổi vở nói cho bạn nghe về cách vẽ của mình.  Hình 1. Vẽ một hình lớn hơn có bán kính 3 ô vở, vẽ 1 hình nhỏ hơn cách hình tròn lớn 1 ô, có bán kính 2 ô vở. Tâm hai hình tròn cùng nằm trên một đoạn thẳng  Hình 2. Vẽ bên phải một hình tròn lớn có bán kính 3 ô vở, vẽ 1 hình tròn nhỏ hơn có bán kính 2 ô, tâm của hình tròn nhỏ nằm trên cùng một đoạn thẳng với tâm của hình tròn lớn cách tâm hình tròn lớn 4 ô. Hai hình tròn có 1 phần đường tròn chồng lên nhau, vị trí chồng rộng nhất nằm giữa đoạn thẳng chưa hai tâm.  Hình 3. Vẽ hai hình tròn có kích thước như hai hình tròn ở Hình 1 và hai nhưng ta vẽ chúng chồng lên nhau có cùng Tâm. Ta có thể vẽ hình nhỏ trước hoặc vẽ hình lớn trước.  - Học sinh lắng nghe |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: vẽ trang trí hình tròn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 3:**  **a) Vẽ trang trí như các hình dưới đây và tô màu theo ý thích của em ( Làm việc nhóm 4)**  **(Hình)**  - GV cho học sinh thảo luận:  + Hình em cần vẽ có đặc điểm như thế nào ?  + Cách vẽ mỗi hình ?  + Các nhóm thảo luận thống nhất cách vẽ cho nhóm mình rồi tô màu.  + Mời đại diện nhóm trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương cách thực hiện hay, sản phẩm đẹp. (Gợi ý nếu học sinh chưa chọn được cách vẽ phù hợp  - Hình bên trái là 2 hình tròn chồng lên nhau đồng tâm, giống cái dĩa, hình tròn lớn có bán kính 3 ô, hình tròn nhỏ trong có bán kính 2 ô. Ta có thể vẽ hình tròn nhỏ trước. Sau đó mở rộng khẩu độ củ compa vẽ tiếp hình tròn lớn hơn hoặc vẽ hình tròn ngoài trước, sau đó khép hẹp khẩu độ của compa vẽ tiếp hình tròn lớn)  b) Giáo viên hướng dẫn tương tự các bước như hình bên trái cho hình bên trái (Gợi ý thêm nếu học sinh chưa chọn cách vẽ sau:  - Hình bên phải có là hình tròn có kích thước bằng nhau với bán kính 3 ô được vẽ chồng lên nhau một góc. Ta vẽ hình tròn bên trái có bán kính 3 ô, sau đó dịch chuyển compa sang phải chọn tâm của hình tròn thứ hai cùng hàng ngang với tâm của hình tròn 1 vừa vẽ một khoảng cách 4 ô, tiếp tục vẽ hình tròn thứ hai, chuyển compa xuống dưới hai hình tròn, chọn tâm là trung điểm của hai tâm của hai hình tròn trên, dóng xuống 1 khoảng 3 ô rồi vẽ hình tròn thứ 3, Ta được hình tròn như mẫu.)  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì. | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm nhận xét, bổ sung với những cách vẽ khác nhau  + Hình bên trái là hai hình tròn chồng lên nhau có cùng tâm, Hình nhỏ có bán kính 2 ô, Hình lớn hơn có bán kính 3 ô.  Vẽ Hình tròn lớn trước, vẽ hình tròn nhỏ sau Hoặc vẽ đường tròn nhỏ trước, vẽ đường tròn lớn sau. Sau đó chọn màu và tô màu cho mỗi hình  + Các nhóm thảo luận đưa ra cách vẽ các hình rồi thực hành vẽ, trang trí theo ý thích  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm nhận xét, bổ sung thêm cách vẽ khác  - Học sinh lắng nghe  Biết vẽ các đường tròn bằng compa theo mẫu và trang trí theo ý thích |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................  .................................................................................................................  .................................................................................................................. | |

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 147

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02: VIẾT THƯ THĂM BẠN (T3)**

Thời gian thực hiện ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố

cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

Bồi dưỡng lòng nhân ái: Tình cảm bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi” Con thỏ” để khởi động bài học.  - GV mời vài học sinh đọc đoạn văn Nói về con vật (hoặc cây, hoa , quả) đã học ở hôm trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - 2- 3 HS đọc  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Bước đầu biết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố  cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp  - Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Bài tập 1. Đọc bức thư sau và trả trao đổi**  **Hình**  - GV mời HS đọc ***Thư thăm bạn***. 1 học sinh đọc 3 câu hỏi dưới bức thư.  - GV mời học sinh trình bày.  - GV mời học sinh khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho ai?  Dòng đầu thư bạn ấy viết gì?  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm bạn về điều gì, kể với bạn những gì ?    c) Cuối thư, Quỳnh Ngọc viết gì? | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc.  - Học sinh trả lời  - Học sinh nhận xét.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho Hà, một người bạn cũ đã chuyển vào Đồng Nai cùng giâ đình  -Đầu thư, Quỳnh Ngọc ghi địa điểm và thời gian viêt thư; sau đó viết lời cháo:” Hà thân mến !“.  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm tình hình của Hà và những người thân của Hà và những người thân của Hà – bố, mẹ, anh Chi. Quỳnh Ngọc kể cho Hà biết về những cái mới ở quê mình.  c) Quỳnh Ngọc viết lời chúc, lời cháo bạn kí tên và viết tên mình. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố  cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.  - Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3. Bài tập 2. Hãy đóng vai bạn Hà, viết một bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.**  **Hoạt động 1. Trao đổi về bức thư sẽ viết**  **Hình**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn học sinh tìm ý, sắp xếp ý, viết và hoàn chỉnh bức thư bắng cách nêu lần lượt câu hỏi gợi ý :  **1. Viết về gì ?**  BT 2 yêu cầu ta viết thư gửi ai ? Về việc gì ?  **2. Tìm ý:**  Nội dung thư cần viết gì ?  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  b) Hẹn về quê và lời chúc với bạn.  **3. Sắp xếp ý**: Em sắp xếp các ý sẽ viết trong thư như thế nào?  **4.Viết:** Em sẽ dùng cặp từ xưng hô nào khi viết ? Khi viết phải chú ý điều gì?  **5. Hoàn chỉnh**: Sau khi viết xong em sẽ làm gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2. Viết thư:**  **-** GVyêu cầu học sinh viết thư ( Đóng vai bạn Hà viết thư trả lời Quỳnh Ngọc)  - GV theo giõi, giúp đỡ HS  **Hoạt động 2. Giới thiệu bức thư**  - GV mời 1 - 3 HS đọc bức thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS suy nghĩ trả lời  - Đóng vai bạn Hà, viết 1 bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc về sức khỏe, trường mới, thầy cô, bố mẹ và em Chi.  b)Lời chào, hạn gặp lại, chia tay.  - Nói lười chúc của mình đối với Quỳnh Ngọc và gia đình.  3.- Địa điểm, ngày tháng năm viết thư  - Lời chào, trả lời câu hỏi của bạn.  - Lời hẹn, lời chúc, ký tên.  - Chọn cặp từ xưng hô phù hợp ( Hà – Ngọc/ mình – bạn...).  4. Viết theo giàn ý đã lập.  - Viết câu đúng, liền mạch.  5. Sửa lỗi.  - Bổ sung ý hay  - HS tập viết thư.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn học sinh nhớ được một bức thư gồm những nội dung nào ?  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - Học sinh nhớ và nhắc lại  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

TUẦN 21

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 42

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T41)**

Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác.

- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí. Chia sẻ và vận động những người xung quanh để cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật ( động vật) và nêu loài đó dùng để làm gì và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe .  - HS chơi. |
| **12P** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Thông qua quan sát tranh, ảnh nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác. Đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí.  **-**Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng, nguyên liệu sản xuất và những việc khác. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau. Cách sử dụng đó đã hợp lí chưa? Vì sao?  + Hãy đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.  3 H.jpg  - GV hướng dẫn HS nhận xét về cách sử dụng thực vật, động vật trong gia đình và ở địa phương em theo gợi ý như bảng trong SGK – 78.  h Bảng.jpg - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV cho HS xem clip về Trung tâm cứu hộ gấu và mở rộng thêm:  *+ Trung tâm Cứu hộ gấu Việt Nam nằm ở vườn Quốc gia Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc. Trung tâm đang chăm sóc cho nhiều con gấu từng bị nuôi nhốt lấy mật.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: lãng phí giấy khi đi về sinh – chưa hợp lí.  + Hình 2: trồng, chăm sóc cây tam thất, một dược liệu quý – hợp lí.  + Hình 3: nuôi nhốt gấu để lấy mật gây tổn thương cho loài gấu – chưa hợp lí.  - HS làm ( nêu được từ 2 – 3 cách sử dụng thực vật và động vật khác nhau)  - HS trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS xem clip. |
| **11P** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ với mọi người việc em đã làm để sử dụng thực vật, động vật hợp lí và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Nói về những việc làm để sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.**  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  H hoa.jpg  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu về cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu  - HS trưng bày tranh, khẩu hiệu và nhận xét, đánh giá cho nhau.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS đọc: *Thực vật và động vật mang lại nhiều lợi ích cho con người. Hãy sử dụng hợp lí, tiết kiệm các sản phẩm được làm từ chúng các bạn nhé!* |
| **7P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức nối ô chữ cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí ( không hợp lí) sao cho phù hợp.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện. | - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TUẦN 21**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 63

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**GDĐP *Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài* .*Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông***

Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh giới thiệu được với các bạn về cảnh đẹp quê hương.

- Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chuẩn bị bài giới thiệu về cảnh đẹp quê hương với các bạn .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã chuẩn bị.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cảnh đẹp của quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu quê hương qua một số việc làm cụ thể.

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: cùng các bạn giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **2P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mở bài hát “Quê hương” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe.  -HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **10P** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **8P** | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được với các bạn về cảnh đẹp quê hương.  + Nêu được một số việc cần làm bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **13P** | **Hoạt động 3. GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG. (Làm việc theo nhóm)**  **Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg**  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã được chuẩn bị trước.  - GV nhận xét  - Mời một số HS lên chia sẻ một số việc cần làm bảo vệ cảnh đẹp của quê hương  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **GDĐP *Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài* .*Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông***  **Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên**  Giới thiệu một vài cảnh đẹp, lễ hội hoặc món ngon đặc trưng của quê hương em.  **Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài**  Sưu tầm những bài thơ, ca dao về vịnh Xuân Đài và đọc cho các bạn cùng nghe.  **Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông**  Giới thiệu với thầy cô và bạn bè hoặc người thân về những điều đặc biệt của đầm Cù Mông. | | - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét  Hs lắng nghe |
| **2P** | **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm những cảnh đẹp khác ở địa phương để chia sẻ cùng các bạn vào dịp khác.  - Nhắc HS tuyên truyền cùng người thân, người dân giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp ở địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................